

Bản án số: 620/2024/DS-ST
Ngày 14-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
điện

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh

2. Bà Trần Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Từ Ngọc Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 381/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 367/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Tổng Công ty Điện lực A;

Địa chỉ: số 35 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Trung T – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 284/UQ-PCBP ngày 01/02/2024); địa chỉ liên hệ: đường KDV, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (*có đơn xin vắng mặt*)

2. *Bị đơn:* ông Lưu Minh H, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: đường TL, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Trung T trình bày:

Ông Lưu Minh H có ký hợp đồng mua bán điện số: 13011120 với Tổng Công ty Điện lực A, mục đích sử dụng điện để sinh hoạt tại địa chỉ đường TL, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Mã số khách hàng là: PE 06000183765, mã quyền số: 10LF7001001645, việc đo đếm điện được thực hiện bằng công tơ 01 pha, đặt tại địa chỉ đường TL, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình sử dụng điện, ông Lưu Minh H đã nợ 02 (hai) hóa đơn tiền điện với tổng số tiền là 18.373.022 đồng.

Tổng Công ty Điện lực A đã nhiều lần đề nghị ông Lưu Minh H thanh toán số tiền điện nêu trên, nhưng đến nay ông Lưu Minh H vẫn không thanh toán.

Do đó, Tổng Công ty Điện lực A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Minh H phải thanh toán số tiền là 18.373.022 đồng cho Tổng Công ty Điện lực A.

Ngoài ra, ông Nguyễn Trung T – là người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Điện lực A không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay:

Tổng Công ty Điện lực A có ông Nguyễn Trung T là người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Lưu Minh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu theo quy định tại khoản 2 Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Tổng Công ty Điện lực A yêu cầu ông Lưu Minh H thanh toán số tiền điện còn nợ là 18.373.022 đồng. Nhận thấy, căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện, hóa đơn có cơ sở xác định bị đơn là ông Lưu Minh H còn nợ tiền sử dụng điện, đến thời hạn thanh toán nhưng bị đơn không thanh toán, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: nguyên đơn và bị đơn ký hợp đồng mua bán điện, phục vụ mục đích sinh hoạt. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền điện nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng mua bán điện theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thẩm quyền giải quyết: bị đơn có địa chỉ sử dụng điện tại đường TL, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về tố tụng: ông Lưu Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn Trung T – là người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Điện lực A có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3]. Nội dung tranh chấp:

Tổng Công ty Điện lực A buộc ông Lưu Minh H thanh toán số tiền điện còn nợ là 18.373.022 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về chủ thể, hình thức của hợp đồng:

Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số: 13011120 với Tổng Công ty Điện lực A, mục đích sử dụng điện để sinh hoạt tại địa chỉ đường TL, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Mã số khách hàng là: PE 06000183765, mã quyền số: 10LF7001001645 ký kết ngày 16/10/2013. Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh và ông Lưu Minh H tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản phù hợp theo quy định của pháp luật nên phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa Tổng Công ty Điện lực A và ông Lưu Minh H.

[3.2] Về nội dung của hợp đồng:

Theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số: 13011120 ký kết giữa Tổng Công ty Điện lực A và ông Lưu Minh H thì Hợp đồng mua bán điện có hiệu lực từ ngày 16/10/2013 đến ngày 16/10/2018 và được gia hạn thêm 05 (năm) nếu hai bên không có yêu cầu sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng. Mục đích của hợp đồng nhằm phục vụ sinh hoạt tại địa chỉ sử dụng điện đường TL, phường BTĐB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán điện, hai bên đã thỏa thuận về hình thức thanh toán bằng tiền mặt; địa điểm thanh toán bằng tiền mặt: tại nhà khách hàng hoặc tại quầy thu của Điện lực hoặc

tại các điểm giao dịch của Ngân hàng có dịch vụ thu tiền điện; thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo lần đầu tiên.

Theo bản thông tin chỉ số và tiền điện có mã số khách hàng là: PE 06000183765, mã quyền số: 10LF7001001645 thì ông Lưu Minh H chưa thanh toán 02 (hai) kỳ tiền điện với số tiền là 9.804.518 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0304022 ngày 21/6/2022 cho kỳ hóa đơn tháng 06/2022 (từ ngày 21/5/2022 đến ngày 20/6/2022) và số tiền là 8.568.504 đồng theo Hóa đơn giá trị gia tăng số: 190714 ngày 21/7/2022 cho kỳ hóa đơn tháng 7/2022 (từ ngày 21/6/2022 đến ngày 21/7/2022). Như vậy, ông Lưu Minh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại khoản 2 Điều 4 của Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt ngày 16/10/2013: “Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày nhận thông báo lần đầu tiên”; khoản 3 Điều 6 của Các điều khoản chung (kèm theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt): “Bên B (ông Lưu Minh H) có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền ghi trong hóa đơn” và khoản 1 Điều 23 của Luật Điện lực được sửa đổi, bổ sung năm 2012: “Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng mua bán điện”. Do đó, yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực A buộc ông Lưu Minh H trả số tiền điện còn nợ là 18.373.022 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: ông Lưu Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền điện phải thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực A. Tổng Công ty Điện lực A không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 146; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Luật Điện lực được sửa đổi, bổ sung năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực A.

Buộc ông Lưu Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực A tổng số tiền là 18.373.022 (mười tám triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn không trăm

hai mươi hai) đồng phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số: 13011120, mã số khách hàng là: PE 06000183765, mã quyền số: 10LF7001001645 ký kết ngày 16/10/2013 và Các điều khoản chung theo Hóa đơn giá trị gia tăng số: 0304022 ngày 21/6/2022 cho kỳ hóa đơn tháng 06/2022 (từ ngày 21/5/2022 đến ngày 20/6/2022) và Hóa đơn giá trị gia tăng số: 190714 ngày 21/7/2022 cho kỳ hóa đơn tháng 7/2022 (từ ngày 21/6/2022 đến ngày 21/7/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số: 13011120, mã số khách hàng là: PE 06000183765, mã quyền số: 10LF7001001645 ký kết ngày 16/10/2013 và Các điều khoản chung.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Lưu Minh H phải chịu 918.651 (chín trăm mười tám nghìn sáu trăm năm mươi một) đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh số tiền là 459.326 (bốn trăm năm mươi chín nghìn ba trăm hai mươi sáu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011995 ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm

